

Bản án số: **860/2022/DS-ST**
Ngày: 29/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Phương Châm;
2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5459/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5736/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Hương G, sinh năm 1986

Địa chỉ: 11.P Cao ốc P, số C, đường H, Phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Quách Thái L, sinh năm 1992 - Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 28/6/2022); Địa chỉ: Số 274, đường V, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M

Trụ sở chính: Số 34, đường K, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973 - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; Địa chỉ: Số D, đường X, Phường 26, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Quách Thái L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022 của nguyên đơn bà Trần Hương G và quá trình giải quyết vụ án ông Quách Thái L - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/3/2020, nguyên đơn cho bị đơn là Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm (cụ thể là 27.000.000 đồng, trả vào cuối kỳ cùng ngày với tiền gốc của khoản vay), thời hạn vay là 02 năm tính từ ngày 09/3/2020 đến ngày 08/3/2022 theo Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 (hợp đồng do nguyên đơn và ông Hoàng Văn Đ là đại diện theo pháp luật của bị đơn ký và đóng dấu công ty).

Sau khi ký hợp đồng, theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của bị đơn thì ngày 09/3/2020 nguyên đơn đã chuyển khoản số tiền là 150.000.000 đồng vào tài khoản của người đại diện theo pháp luật của bị đơn theo bản sao kê tài khoản ngân hàng của nguyên đơn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A-Phòng Giao dịch P, chi nhánh Nguyễn Văn T vào ngày 07/4/2022, nội dung chuyển khoản: “Trần Hương G cho Minh Anh vay 150 triệu đầu tư mặt bằng mới”.

Đến nay đã quá thời hạn trả nợ cả gốc và lãi nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật vẫn không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng vay.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi của Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là 177.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm, nguyên đơn tự nguyện làm tròn 2 năm là 27.000.000 đồng). Nguyên đơn xác định từ thời điểm cho bị đơn vay số tiền trên đến nay nguyên đơn vẫn đang độc thân, số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là tài sản riêng của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán nghĩa vụ nào khác.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền của Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là 177.000.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 27.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn bà Trần Hương G và bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M giao kết hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ của hợp đồng vay tài sản theo thỏa thuận của các bên. Bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M có trụ sở chính tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về việc vắng mặt đương sự:

Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án thể hiện bị đơn không còn hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở chính số 34, đường K, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kết quả cung cấp thông tin doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho biết Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M chưa đăng ký giải thể. Căn cứ đơn khởi kiện và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bị đơn có cơ sở xác định địa chỉ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện là đúng và đầy đủ. Việc bị đơn thay đổi trụ sở mà không công bố công khai theo quy định pháp luật được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn có chữ ký xác nhận của nguyên đơn và chữ ký của người đại diện theo

pháp luật của bị đơn, đóng dấu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn và bản sao kê tài khoản ngân hàng của nguyên đơn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A- Phòng Giao dịch Phố Quang, chi nhánh Nguyễn Văn T vào ngày 07/4/2022 thể hiện ngày 09/3/2020 nguyên đơn đã chuyển khoản cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn số tiền 150.000.000 đồng có nội dung chuyển khoản: “Trần Hương G cho Minh Anh vay 150 triệu đầu tư mặt bằng mới” có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền nợ gốc của hợp đồng vay giữa hai bên là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 02 năm (tính từ ngày 09/3/2020 đến ngày 08/3/2022). Nguyên đơn xác định kể từ thời điểm bị đơn vay số tiền trên đến nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nợ gốc, nợ lãi nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn có văn bản trình bày ý kiến và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho nguyên đơn, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ nào cho thấy bị đơn đã thanh toán hết số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là 150.000.000 đồng.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi:

Mức lãi suất nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 là 9%/năm (cụ thể là 27.000.000 đồng, trả vào cuối kỳ cùng ngày với tiền gốc của khoản vay).

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 9%/năm là mức lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ để chấp nhận. Tính từ ngày vay là ngày 09/3/2020 đến ngày 29/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 2 năm 6 tháng 20 ngày nhưng nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi làm tròn 2 năm là: $150.000.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ năm} \times 9\% \text{ năm} = 27.000.000 \text{ đồng}$ là có lợi hơn cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền của Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là 177.000.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 27.000.000 đồng. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là 9%/năm.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Nguyên đơn bà Trần Hương G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.850.000 đồng.

[4]. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Hương G.

Buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M phải thanh toán cho bà Trần Hương G số tiền 177.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) của Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa bà Trần Hương G và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M, bao gồm: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 27.000.000 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kỳ hạn hai năm ngày 09/3/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn là 9%/năm.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.850.000 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần Hương G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Hương G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.425.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006050 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Bà Trần Hương G và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tâm

